TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Bản án số **70/2019**/HSST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 02/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân M**; Giới tính: nam. Sinh năm 1983 tại tỉnh B. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu vực N, phường Đ, thị xã A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Xuân B, sinh năm 1963 và bà Dương Thị H, sinh năm:1961. Vợ: *(Có vợ đã ly hôn)*; Có hai con, lớn nhất sinh năm 2006 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; *Tiền sự, tiền án:* không.

Bị cáo bị áp dụng BPNC cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**Những người bị hại:*

1**.** NBH1, sinh năm 1994 (c). Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Hữu H, sinh năm 1967 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1972;

2. NBH2, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn S, xã N, huyện X, tỉnh Quảng Nam;

Người được ủy quyền: Anh Lê Hữu Đ1, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn S, xã N, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Có mặt

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH dịch vụ vận tải V. Trụ sở: 329 - L, phường Đ, Thị xã A, tỉnh Bình Định. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy N - Giám đốc. Người được ủy quyền: ông Võ Thành T, sinh năm 1956 - Quản đốc. Trú tại: Khu vực C, phường H, Thị xã A, tỉnh Bình Định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 03/6/2019, Trần Xuân M điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C – 068.88 kéo theo Rơmooc biển số 77R – 017.50 chạy trên đường Quốc lộ1A theo hướng Quảng Nam đi Đà Nẵng. Khi đến gần khu vực ngã ba Miếu Bông nơi giao nhau đường Quốc lộ 1Avới đường Phạm Hùng thuộc địa phận thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, Minh điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 km/h và phát hiện phía trước có đèn tín hiệu giao thông màu vàng, nhấp nháy liên tục, đồng thời cách khoảng 100 mét có xe mô tô biển kiểm soát 92F1 – 288.08, do anh NBH1 *(sinh năm: 1994, trú tại: xã N, huyện X, tỉnh Quảng Nam)* điều khiển chở phía sau NBH2 *(sinh năm: 1998, trú tại: xã N, huyện X, tỉnh Quảng Nam)* chạy từ đường Phạm Hùng đi ra ngã ba Miếu Bông, nhưng M không giảm tốc độ nên khi xe của M chạy vừa vào ngã ba thì xe NBH1 điều khiển cũng vừa đến, M liền đạp chân phanh nhưng không kịp nên tông vào xe mô tô do NBH1 điều khiển, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: NBH1 tử vong tại hiện trường; NBH2 bị thương tích; xe mô tô và ô tô bị hư hỏng.

***** Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 59 ngày 19/6/2019 của Trung tâm Pháp y TP Đà Nẵng, NBH1 tử vong là do đa chấn thương *(Nạn nhân ngừng tim, ngừng thở và tử vong tại hiện trường)*.

- NBH2 từ chối giám định thương tích.

Kết quả khám nghiệm hiện trường được thể hiện cụ thể tại các bút lục từ 10 đến 23 có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô biển kiểm soát 92F1 – 288.08 được thể hiện cụ thể tại các bút lục từ 25 đến 26 có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả khám nghiệm dấu vết xe ô tô biển kiểm soát 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50 được thể hiện cụ thể tại các bút lục từ 44 đến 45 có trong hồ sơ vụ án.

Tang vật tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 92R1 – 288.08***;*** 01 giấy phép lái xe, hạng A1, FC, mang tên Trần Xuân M; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe đầu kéo77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe đầu kéo 77C – 068.88; Giấy phép lái xe mang tên NBH2; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92F1 – 288.08; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển số 92F1 – 288.08

Về xử lý tang tài vật:

- Đối với xe ô tô biển số 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50, kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe đầu kéo77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe đầu kéo 77C – 068.88 và xe mô tô biển kiểm soát: 92R1 – 288.08, kèm theo Giấy phép lái xe mang tên NBH2; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92F1 – 288.08; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển số 92F1 – 288.08 . Sau khi khám nghiệm dấu vết phụ vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra thì bản thân Trần Xuân M cùng với chủ xe ô tô biển số 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50 là Công ty TNHH

dịch vụ Vận tải V, địa chỉ: số 329 đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, đã liên đới bồi thường cho gia đình bị NBH1 và NBH2 số tiền 220.000.000 đồng. Trong đó: M bồi thường 50.000.000 đồng, chủ xe bồi thường 170.000.000 đồng. Hiện đại diện hợp pháp gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đã viết đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Xuân M.

***** Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSNDHV ngày 30/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Xuân M về tội *"Vi phạm quy định về giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự

* *Tại phiên tòa*, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Xuân M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 220.000.000 đồng và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất nhất về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì, các bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật về tham gia giao thông đường bộ và rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện, mong Hội đồng xét xử xem xét hình phạt và cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện*: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 03/06/2019, Trần Xuân M điều khiển xe ô biển số 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50, lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Quảng Nam đi Đà Nẵng. Khi đến gần ngã ba Miếu Bông giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường Phạm Hùng thuộc thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Mặc dù thấy phía trước ngã ba có đèn tín hiệu giao thông màu vàng, nhấp nháy liên tục và phát hiện cách khoảng 100 mét có xe mô tô biển kiểm soát 92R1 – 288.08 do NBH1 điều khiển chở sau NBH2 lưu thông từ đường Phạm Hùng đi ra đường Quốc lộ 1A,

nhưng M đã không giảm tốc độ nên đã tông vào xe mô tô do NBH1 điều khiển, gây tai nạn làm NBH1 tử vong tại hiện trường, NBH2 bị thương.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân M cũng đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Xuân M đã phạm tội *"Vi phạm quy định về giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:* Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân M đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Trong quá trình tham gia giao thông khi đến gần ngã ba Miếu Bông giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường Phạm Hùng thuộc thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Mặc dù thấy phía trước ngã ba có đèn tín hiệu giao thông màu vàng, nhấp nháy liên tục và bị cáo phát hiện cách khoảng 100 mét có xe mô tô biển kiểm soát 92R1 – 288.08 do NBH1 điều khiển chở sau NBH2 lưu thông theo hướng từ đường Phạm Hùng đi ra đường Quốc lộ 1A, nhưng M đã không giảm tốc độ nên đã tông vào xe mô tô do NBH1 điều khiển, gây tai nạn làm NBH1 tử vong tại hiện trường, NBH2 bị thương. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 59 ngày 19/6/2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, NBH1 tử vong là do đa chấn thương, ngừng tim, ngừng thở và tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân M thực hiện không đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể là quy định về tốc độ tham gia giao thông vào nơi giao nhau có tín hiệu đèn cảnh báo, là nguyên nhân gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả về tính mạng của người bị hại làm NBH1 chết. Tuy nhiên, trong vụ án này người bị hại là NBH1 cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô từ đường Phạm Hùng ra hướng đường QL1A thiếu chú ý quan sát, không cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định nên đã dẫn đến tại nạn. Vì vậy đây cũng là lỗi hỗn hợp. Vì vậy, HĐXX thấy cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình NBH1 và NBH2 số tiền 220.000.000 đồng và đại diện hợp pháp gia đình bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì

thêm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận địa phương, có nơi cư trú rõ ràng; Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo Trần Xuân M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo và chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà thấy cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú để theo giỏi giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Trách nhiệm dân sự*: Trần Xuân M đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 50.000.000 đồng, Chủ phương tiện đã bồi thường 170.000.000. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm, viết giấy bãi nại và đề nghị HĐXX xem xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên HĐXX không đề cập.

[5] *Xử lý vật chứng*: Đối với xe ô biển số 77C- 068.88 kéo Rơmooc 77R – 017.50 và xe mô tô biển kiểm soát 92R1 – 288.08 Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Giấy phép lái xe hạng FC số 52011800414 mang tên Trần Xuân M, HĐXX thấy cần trả lại cho bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm viện nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: Trần Xuân M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 13/11/2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS; Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe hạng FC số 52011800414 mang tên Trần Xuân M (đã trả tại phiên tòa).

Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Trần Xuân M phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an h. Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải